

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3267/TCT-TNCN

Hà Nội, ngày 13 tháng 08 năm 2015

V/v: cách xác định giá trị sổ sách kế toán của phần vốn góp

Kính gửi: - Bà Uchida Yuki (Địa chỉ: lầu 3 số 15 Phan Văn Đạt
Phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh);
- Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh.

Trả lời công văn số 3351/CT-TNCN ngày 25/4/2015, công văn số 4318/CT-TNCN ngày 28/5/2015 của Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh, công văn ngày 29/6/2015 của Bà Uchida Yuki về việc hướng dẫn cách xác định giá trị sổ sách kế toán của phần vốn góp làm căn cứ tính thuế TNCN đối với thu nhập từ quà tặng là vốn góp. Sau khi báo cáo xin ý kiến của Bộ Tài chính. Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Tại Điểm b Khoản 1 Điều 16 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính quy định:

“b) Đối với thừa kế, quà tặng là vốn góp trong các tổ chức kinh tế, cơ sở kinh doanh: thu nhập để tính thuế là giá trị của phần vốn góp được xác định căn cứ vào giá trị sổ sách kế toán của công ty tại thời điểm gần nhất trước thời điểm đăng ký quyền sở hữu phần vốn góp.”

Tại Mục 18 và 29 Chuẩn mực số 01 Chuẩn mực chung kế toán ban hành và công bố theo Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định:

“18. Các yếu tố có liên quan trực tiếp tới việc xác định và đánh giá tình hình tài chính là Tài sản, Nợ phải trả và Vốn chủ sở hữu. Những yếu tố này được định nghĩa như sau:

a/ Tài sản: Là nguồn lực do doanh nghiệp kiểm soát và có thể thu được lợi ích kinh tế trong tương lai.

b/ Nợ phải trả: Là nghĩa vụ hiện tại của doanh nghiệp phát sinh từ các giao dịch và sự kiện đã qua mà doanh nghiệp phải thanh toán từ các nguồn lực của mình.

c/ Vốn chủ sở hữu: Là giá trị vốn của doanh nghiệp, được tính bằng số chênh lệch giữa giá trị Tài sản của doanh nghiệp trừ (-) Nợ phải trả.”

Vốn chủ sở hữu

29. Vốn chủ sở hữu được phản ánh trong Bảng cân đối kế toán, gồm: vốn của các nhà đầu tư, thặng dư vốn cổ phần, lợi nhuận giữ lại, các quỹ, lợi nhuận chưa phân phối, chênh lệch tỷ giá và chênh lệch đánh giá lại tài sản.

a/ Vốn của các nhà đầu tư có thể là vốn của chủ doanh nghiệp, vốn góp, vốn cổ phần, vốn Nhà nước;

b/ Thặng dư vốn cổ phần là chênh lệch giữa mệnh giá cổ phiếu với giá thực tế phát hành;

c/ Lợi nhuận giữ lại là lợi nhuận sau thuế giữ lại để tích lũy bổ sung vốn;

d/ Các quỹ như quỹ dự trữ, quỹ dự phòng, quỹ đầu tư phát triển;

đ/ Lợi nhuận chưa phân phối là lợi nhuận sau thuế chưa chia cho chủ sở hữu hoặc chưa trích lập các quỹ;

e/ Chênh lệch tỷ giá, gồm:

- + Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng;
- + Chênh lệch tỷ giá phát sinh khi doanh nghiệp ở trong nước hợp nhất báo cáo tài chính của các hoạt động ở nước ngoài sử dụng đơn vị tiền tệ kế toán khác với đơn vị tiền tệ kế toán của doanh nghiệp báo cáo.

g/ Chênh lệch đánh giá lại tài sản là chênh lệch giữa giá trị ghi sổ của tài sản với giá trị đánh giá lại tài sản khi có quyết định của Nhà nước, hoặc khi đưa tài sản đi góp vốn liên doanh, cổ phần."

Tại Khoản 21 và Khoản 29 Điều 4 Luật Doanh nghiệp số 63/2014/QH13 quy định :

"21. Phần vốn góp là tổng giá trị tài sản của một thành viên đã góp hoặc cam kết góp vào công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh. Tỷ lệ phần vốn góp là tỷ lệ giữa phần vốn góp của một thành viên và vốn điều lệ của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh."

"29. Vốn điều lệ là tổng giá trị tài sản do các thành viên đã góp hoặc cam kết góp khi thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh; là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp đối với công ty cổ phần."

Căn cứ trên hồ sơ do Bà Uchida Yuki cung cấp thì Bà được tặng toàn bộ phần vốn góp của ông Uchida Masanobu theo Hợp đồng tặng cho phần góp vốn ngày 01/10/2014 và ông Uchida Masanobu góp 100% vốn điều lệ vào Công ty TNHH Nụ cười My. Do đó căn cứ vào các quy định trên thì thu nhập để tính thuế TNCN đối với quà tặng là phần vốn góp mà bà Uchida Yuki được nhận xác định căn cứ vào giá trị sổ sách kế toán của Công ty TNHH Nụ cười My trên Bảng cân đối kế toán của Công ty tại thời điểm lập Bảng cân đối kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán gần nhất trước thời điểm đăng ký quyền sở hữu phần vốn góp (trước ngày 1/10/2014). Bà Uchida Yuki có trách nhiệm cung cấp cho cơ quan thuế Bảng cân đối kế toán của Công ty TNHH Nụ cười My theo nguyên tắc trên để làm căn cứ xác định. Giá trị sổ sách kế toán trên Bảng cân đối kế toán của Công ty được xác định trên chênh lệch giữa tổng tài sản trừ đi nợ phải trả, bằng cách lấy các mã số phản ánh tài sản trên Bảng cân đối kế toán trừ đi mã số phản ánh nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán (Mã số 100 + Mã số 200 Mã số 300).

Đề nghị bà Uchida Yuki liên hệ với Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh để được xác định số thuế TNCN phải nộp theo quy định.

Tổng cục Thuế trả lời để Bà Uchida Yuki, Cục Thuế được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTCT Phi Văn Tuấn (để b/c);
- Vụ PC, CST, TCDN, CBKT&KT (BTC);
- Vụ Pháp chế (TCT);
- Lưu: VT, TNCN (10b).

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ QL THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN
PHÓ VỤ TRƯỞNG

Lý Thị Hoài Hương